



## Ảnh sáng

# LOGAN O1

LOGANO1

**giày l#n#i siêu nh# và thoáng khí có dây chun**

The LOGAN O1 occupational shoes offer ultimate comfort thanks to their lightweight, breathable design. They feature a stretchable upper and elastic laces for an unbeatable fit. Perfect for the logistics, medical, and catering industries.

Những vật liệu cao cấp hơn	TPU, lưới 3D
lớp lót bên trong	Đệt may
giường đỡ chân	đế xốp SJ
đế ngoài	EVA / Cao su
Loại	O1 / SR, chống tĩnh điện, FO, nhân sự
Phạm vi kích thước	EU 35-48
trọng lượng thép	0.315 kg
tiêu chuẩn hóa	ASTM F2892:2018 EN ISO 20347:2022+A1:2024



BLK



WHT



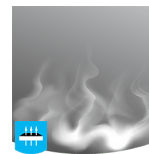
### Ch#ng tr#n tr##t (SR)

Thay thế thuật ngữ đã sử dụng trước đây SRA+SRB=SRC. SR có nghĩa là phép thử trượt được thực hiện trên gạch bị dính xà phòng và dầu.



### co giãn trên

Chất liệu dệt siêu đàn hồi và co giãn để tạo sự thoải mái và vừa vặn hơn.



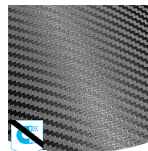
### hàng đ#u thoáng khí

Tăng độ ẩm và kiểm soát nhiệt độ để mang lại cảm giác thoải mái khi mặc lâu hơn.



### X# tĩnh đi#n

ESD cung cấp khả năng xả năng lượng tĩnh điện có kiểm soát có thể làm hỏng các bộ phận điện tử và ngăn ngừa nguy cơ bắt lửa do tích điện. Điện trở âm lượng giữa 100 KiloOhm và 100 MegaOhm.



### Kim lo#i mi#n phí

Giày an toàn không có kim loại thường nhẹ hơn giày an toàn thông thường. Chúng cũng rất có lợi cho các chuyên gia phải đi qua máy dò kim loại nhiều lần trong ngày.



### SJ B#T

Tấm lót chân chống tĩnh điện thoải mái có thể tháo rời đảm bảo vừa vặn, dẫn hướng và hấp thụ sốc tối ưu ở gót chân và bàn chân trước. Thoáng khí và hút ẩm.

## Công nghệ n:

hậu cần, thuộc về y học, phục vụ ăn uống

## Môi trường:

môi trường khô

## Các hàng dẫn ba số tri:

Để kéo dài tuổi thọ cho đôi giày của bạn, chúng tôi khuyên bạn nên làm sạch chúng thường xuyên và bảo vệ chúng bằng các sản phẩm phù hợp. Không làm khô giày trên bộ tản nhiệt hoặc gần nguồn nhiệt.

S# miêu tả	Đơn vị đo lường	Kết quả	EN ISO 20347
<b>Nhóm vật liệu cao cấp</b> TPU, I# 3D			
Top: khả năng thấm hơi nước	mg/cm/giờ	48.1	? 0.8
Top: hệ số hơi nước	mg/cm <sup>2</sup>	384.8	? 15
<b>Lớp lót bên trong</b> D# may			
Lớp lót: thấm hơi nước	mg/cm/giờ	48.1	? 2
Lót: hệ số hơi nước	mg/cm <sup>2</sup>	384.8	? 20
<b>giảm chấn</b> d# x#p SJ			
Đệm chân: chống mài mòn (khô/ướt) (chu kỳ)	chu kỳ	Dry 25600 cycles/Wet 12800 cycles	25600/12800
<b>đ# ngoài</b> EVA / Cao su			
Chống mài mòn đế ngoài (giảm thể tích)	mm	118.6	? 150
Chống trượt cơ bản - Ceramic + NaLS - Trượt gót về phía trước	ma sát	0.56	? 0.31
Chống trơn trượt cơ bản - Gốm + NaLS - Trượt lùi về phía trước	ma sát	0.58	? 0.36
Chống trơn trượt SR - Gốm + Glycerin - Trượt gót phía trước	ma sát	0.20	? 0.19
Chống trượt SR - Gốm + Glycerin - Trượt ngược về phía trước	ma sát	0.28	? 0.22
Giá trị chống tĩnh điện	megaohm	33.6	0.1 - 1000
Giá trị ESD	megaohm	19	0.1 - 100
Hấp thụ năng lượng của gót chân	J	34	? 20

Kích thước thép:

Giày của chúng tôi không ngừng phát triển, dữ liệu kỹ thuật trên có thể thay đổi. Tất cả tên sản phẩm và nhãn hiệu Safety Jogger đã được đăng ký và không được sử dụng hoặc sao chép dưới bất kỳ định dạng nào mà không có sự cho phép bằng văn bản của chúng tôi.